

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-11-2019.
V/v: “Kiện yêu cầu không
công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Y Mạnh Adrong – Cán bộ hưu trí.

2, Ông Hoàng Tuyền – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06/11/2019 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 323/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2019 về việc “*Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nay Y D, sinh năm 1993, có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn S, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Mjao H'Nh, sinh năm 1998, có mặt.

Địa chỉ: Buôn Ch, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Y Dg là nguyên đơn và chị H'Nh là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Y D và chị H'Nh tổ chức cưới hỏi theo phong tục người Ê đê và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2014, không đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì anh Y D và chị H'Nh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Y D sống chung với gia đình vợ nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay cuộc

sống giữa Y D và chị H'Nh không thể kéo dài được nữa, nên anh Y D đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh Y D và chị H'Nh là vợ chồng.

Theo yêu cầu không công nhận vợ chồng của anh Y D, chị H'Nh cũng đồng ý. Vì chị H'Nh cho rằng mâu thuẫn của chị H'Nh và anh Y D xảy ra đã trầm trọng và hiện chị H'Nh và anh Y D không còn tình cảm gì với nhau, nên chị H'Nh cũng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị H'Nh và anh Y D là vợ chồng.

Về con chung: Anh Y D và chị H'Nh có 02 con chung là Mjao Thị Trà M, sinh ngày 19/8/2014 và Mjao Bảo Tr, sinh ngày 18/7/2016, nếu ly hôn anh Y D có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị H'Nh không đồng ý giao con cho anh Y D mà chị H'Nh nhận nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh Y D cấp dưỡng mỗi tháng 1.400.000 đồng/2 con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh Y D và chị H'Nh tự phân chia, nên không ai yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc anh Nay Y D khởi kiện yêu cầu không công nhận anh Nay Y D và chị Mjao H'Nh là vợ chồng, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn anh Nay Y D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Y D và chị H'Nh tổ chức cưới hỏi theo phong tục người Ê đê và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2014, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND nơi cư trú theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình thì không có giá trị pháp lý, nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung anh Y D và chị H'Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài ngày càng gay gắt. Hiện tại hai người đã sống ly thân và giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc anh Y D và chị H'Nh đều có nguyện vọng yêu cầu không công nhận là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Anh Y D và chị H'Nh có 02 người con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Y D và chị H'Nh đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh Y D, chị H'Nh và điều kiện để nuôi con chung phát triển về mọi mặt, cần giao con chung Mjao Thị Trà M, sinh ngày 19/8/2014 cho anh Y D và giao con chung Mjao Bảo Tr, sinh ngày 18/7/2016 cho chị H'Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét mỗi người nuôi 01 con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh Y D và chị H'Nh không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Y D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nay Y D và chị Mjao H'Nh.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung Mjao Thị Trà M, sinh ngày 19/8/2014 cho anh Y D và giao con chung Mjao Bảo Tr, sinh ngày 18/7/2016 cho chị H'Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Xét mỗi người nuôi 01 con chung nên không đề cập giải quyết.

Anh Y D và chị H'Nh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Y D, chị H'Nh không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Anh Y D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2019/0001032 ngày 06/9/2019.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị H'Nh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Y D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ